

Số: 42/2024/QĐST-DS

Hiệp Hòa, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của
Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc các
đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số
151/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín
dụng*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q** tất là V2

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S, phường B, Quận A, thành phố
Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hà Hoàng H** vụ: Giám đốc THN trực tiếp
và XLN Vùng – Trung tâm Quản lý nợ **ngân hàng B**, khối quản lý rủi ro ngân hàng
bán lẻ theo ủy quyền số: 064940.24 ký ngày 03/4/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng
TMCP Q

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành
phố

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Đăng K** bộ **ngân hàng
TMCP Q** giấy ủy quyền số 168088.24 ngày 15/8/2024.

Địa chỉ: **Tầng D, Tòa nhà C, số D, quận Đ**

*Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V1 sinh năm: 1976

Địa chỉ: TDP Quyết Thịnh, Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Ông **Nguyễn Văn V1** vụ trả cho **ngân hàng TMCP Q** số
tiền tạm tính đến ngày 19/8/2024, theo Hợp đồng tín dụng số 5505968.22 ngày
07/10/2022 và khế ước nhận nợ ngày 08/10/2022 là: 693.193.676 đồng (Sáu trăm
chín mươi ba triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm bảy sáu đồng), trong đó:
nợ gốc là: 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu); lãi trong hạn là 29.533.963

đồng (Hai mươi chín triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng);
lãi quá hạn là 113.659.713 đồng (Một trăm mười ba triệu, sáu trăm năm chín nghìn,
bảy trăm mười ba đồng)

Kể từ ngày 20/8/2024, ông **Nguyễn Văn V2** phải chịu lãi, lãi quá hạn cho đến
khi ông **Nguyễn Văn V3** toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín
dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết.

-Về án phí dân sự: Ông **Nguyễn Văn V4** chịu số tiền 15.863.874 đồng (Mười
lăm triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm bảy tư đồng) án phí dân sự.

-Hoàn trả **Ngân hàng TMCQ** Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.486.351 đồng
(Mười ba triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm năm một đồng) theo biên lai
số 0003980 ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc
Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không
bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân
sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa
thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng
chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân
sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị SỰ